



25/11/21

DAILY MORNING

Dự báo ETF FTSE, VNM
quý IV.2021

	25/11	% Sáng 25/11	24/11	% Ngày 24/11	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,488.87	1.72%	0.88%	7.47%
S&P 500			4,701.46	0.23%	0.27%	2.96%
S&P500 Futures	4,705.00	0.13%	4,699.00	0.22%	0.07%	3.06%
Shanghai			3,592.70	0.10%	1.56%	-0.48%
Euro Stoxx			4,276.25	-0.18%	-2.83%	2.10%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Dự luật chi tiêu của đảng Dân chủ tại Hạ viện Mỹ đã được thông qua và được gửi tới Thượng viện kêu gọi khoản đầu tư lớn nhất từ trước đến nay để chống lại biến đổi khí hậu: 555 tỷ USD vào năng lượng sạch, xe điện và khả năng chống lại sự nóng lên toàn cầu. - Trong biên bản họp FOMC, hội đồng FED đồng ý cân nhắc gia tăng tốc độ thu hẹp chương trình cắt giảm trái phiếu nếu lạm phát tiếp tục gia tăng.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4500
	Hỗ trợ 4000
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3300
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

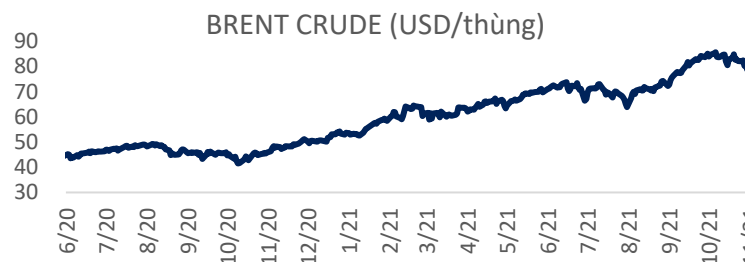


Nguồn: Bloomberg, BSC

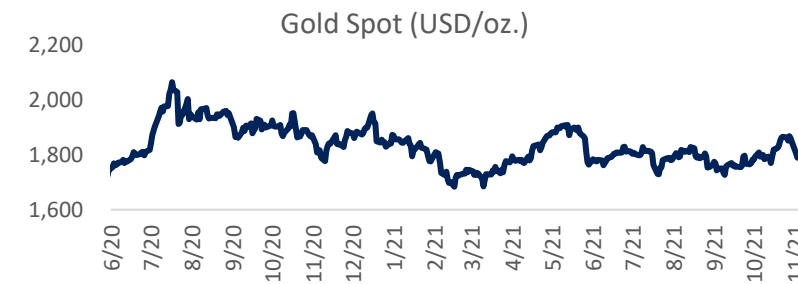
Mặt hàng	Đơn vị	25/11	% Sáng 25/11	24/11	% 24/11	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	78.44	0.06%	78.39	-0.14%	0.04%	-5.90%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.	82.25	-0.07%	82.31	3.27%	2.45%	-3.43%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	231.65	-0.14%	231.97	-0.75%	0.97%	-5.34%	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,791.91	0.18%	1788.61	-0.03%	-3.61%	-0.06%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	23.63	0.32%	23.55	-0.45%	-4.75%	-2.20%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,266.50	-0.51%	1273.00	0.00%	-0.82%	1.56%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	850.25	-1.99%	867.50	0.00%	2.07%	10.17%	AFX	
MILK	USD/cwt.			18.32	-0.05%	6.82%	-4.28%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg.	251.70	1.57%	247.80	3.94%	9.72%	7.11%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			19.93	-0.90%	-2.40%	2.78%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			245.40	1.38%	4.54%	19.62%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			9835.00	1.28%	4.56%	-0.33%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,527.00	2.12%	4433.00	1.65%	7.91%	-6.91%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			2704.00	1.33%	3.34%	-5.96%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	627.00	4.41%	600.50	3.09%	19.89%	-10.43%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			161.15	6.09%	24.97%	7.58%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Giá dầu ổn định vào ngày thứ Tư (24/11) khi nhà đầu tư nghi ngờ về tính hiệu quả của việc giải phóng dầu từ nguồn dự trữ chiến lược do Mỹ dẫn đầu và chuyển sang tập trung vào việc các nhà sản xuất sẽ phản ứng như thế nào.



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC

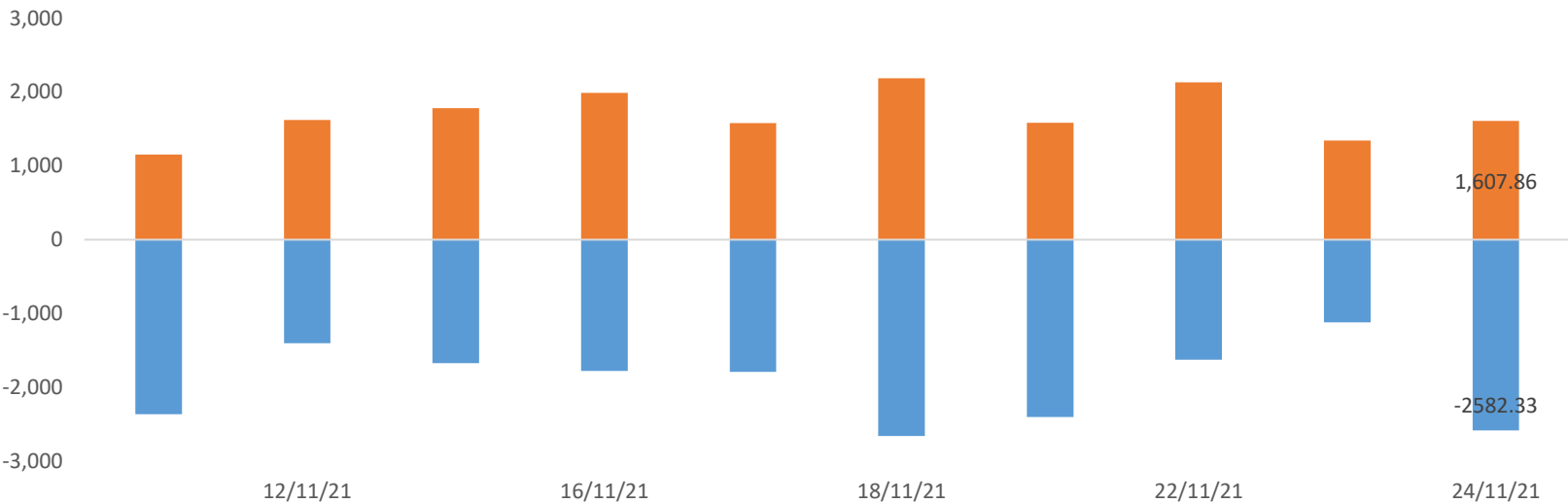
ETF FTSE, E1, Diamond, Fubon giảm nhẹ quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	586.2	20.8	-	-0.5%		0.0	0.0	0.0	1.0 Các ETF Finlead tăng nhẹ quy mô trong khi ETF FTSE, E1, Diamond, Fubon giảm quy mô. ETFs khác 10.5 có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. 26.9 Khối ngoại mua bán trái chiều tại nhiều nước trong khu. Họ mua ròng tại thị trường Indonesia, Philippines, Taiwan, Thailand và bán tại các thị trường còn lại.
FTSE	395.7	46.4	(0.0)	-1.3%		-0.7	-2.2	-7.9	
iShare	517.0	0.0	-	0.0%		0.0	0.0	3.6	
E1VFN30	497.8	1.2	(1.4)	-0.5%		-1.6	-5.2	12.8	
FUEVFN30	626.8	1.3	(0.1)	-0.2%		-0.1	25.0	29.7	
FUBON FTSE	483.5	0.6	(2.5)	-1.0%		-1.6	-7.6	-20.0	
FUESSVFL	150.7	1.0	2.5	-0.4%		2.5	3.2	15.7	
FUESSVN30	4.8	0.9	0.0	0.2%		0.0	0.1	-0.2	
FUEMAVN30	30.6	0.8	0.0	0.2%		0.0	-0.2	-3.7	
VN100	6.1	0.9	0.0	0.2%		0.0	0.0	0.0	
KIM	191.8	19.6	-	1.2%		0.0	0.0	0.0	
PREMIA	32.9	13.4	-	0.2%		0.0	0.0	2.4	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-38.30	-9.29	-225.77
ASEAN4*	96.25	223.22	-95.68
Ấn Độ	-625.42	-909.05	2028.19
Đài Loan	70.14	-449.00	2501.65
• Giá dầu	-56.35	1113.90	3074.35
Nhật Bản		1,447.89	2744.10
Trung Quốc			10945.83

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-2.83
Thái Lan	-11.16
Singapore	-2.83
Philippines	14.07
Malaysia	7.53



Nguồn: Fiinpro, BSC

Hướng về ngưỡng 1500 điểm

Tin vĩ mô

- Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị Chính phủ Nhật Bản cung cấp cho Việt Nam các khoản ODA thế hệ mới với cách làm và biện pháp mới, cùng ưu đãi tối đa và đủ lớn. Doanh nghiệp Nhật Bản đánh giá cao môi trường đầu tư, kinh doanh của Việt Nam ngày càng được cải thiện và thông báo kế hoạch mở rộng hoạt động trong thời gian tới.
- Theo báo cáo mới đây do World Bank và Tổ chức hợp tác quốc tế về người di cư KNOMAD công bố, dự báo kiều hối về Việt Nam tăng mạnh, đạt mức 18,1 tỷ USD năm 2021, đứng thứ 8 thế giới. Theo đó, lượng kiều hối tăng trưởng tích cực bất chấp Covid-19 hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế Việt Nam, nhất là giúp ổn định nguồn cung ngoại tệ.
- Sở Giao thông Vận tải TP HCM đã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chương trình đăng ký giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho 59 dự án giao thông, có tổng số vốn hơn 225.000 tỷ đồng.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1500
Hỗ trợ	1440



Nguồn: Trading view, BSC

BSC i-Bond

BSC
Fortune

BSC
Invest

BSC
iBROKER

NTP 64 CTCP Nhựa Tiền Phong	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	69	PHR 71.1 CTCP Cao su Phước Hòa	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	76.2
	Tăng giá	Hỗ trợ	61		Tăng giá	Hỗ trợ	70.3
		MACD	↑			MACD	↓
		RSI	↑			RSI	↑
		Moving Avg	↑			Moving Avg	↑
Khả quan	Bsc Khuyến nghị kỹ thuật	Giá mục tiêu	71.5	Khả quan	Bsc Khuyến nghị kỹ thuật	Giá mục tiêu	80
		Upside	12%			Upside	13%
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 4730.98 tỷ đồng , tăng trưởng 0.27 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 501.59 tỷ đồng , tăng trưởng 21.44 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 2.39 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 4.86 %.				Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 1691.65 tỷ đồng , tăng trưởng 8.27 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1000.65 tỷ đồng , tăng trưởng 60.96 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 13.25 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 39.54 %.			
Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 11.73 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 9.11 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 19.06 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 18.09 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 33.2 %. Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 30.48 % .				Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 17.27 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 9.56 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 32.86 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 18.8 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 23.3 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 18.79 % .			

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

- HAX: Đã thông qua việc phát hành 180 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, giá phát hành bằng mệnh giá là 100.000 đồng/trái phiếu, giá chuyển đổi 12.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ chuyển đổi 12:100 (12 trái phiếu đổi được 100 cổ phiếu). Thời gian thực hiện dự kiến trong quý I/2022.
- UIC: Đặt mục tiêu lãi trước thuế quý 4/2021 gần 15 tỷ đồng. Theo đó, lãi trước thuế cả năm dự kiến ở mức 73 tỷ đồng, thực hiện 97% kế hoạch.
- HHS: Đã thông qua việc triển khai phát hành hơn 32,96 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 theo tỷ lệ 25:3 (cổ đông sở hữu 25 cổ phiếu được nhận 3 cổ phiếu mới). Bên cạnh đó, HHS còn phát hành hơn 13,73 triệu cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 20:1. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2021.
- ACE: Chốt ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức tiền mặt đợt cuối năm 2020 vào ngày 02/12 và dự kiến thanh toán vào 30/12.
- ASP: Ngày 08/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 09/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/12/2021.
- API: Đã thông qua việc triển khai phát hành 10,92 triệu cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), theo tỷ lệ 100:30. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV/2021 đến quý I/2022.
- THD: Sẽ bán toàn bộ gần 9,48 triệu cổ phiếu Đầu tư Thaihomes theo hình thức chuyển nhượng cổ phần đang sở hữu. Thời gian chuyển nhượng dự kiến trong quý 4/2021. Giá chuyển nhượng là 10.000 đồng/cổ phần, nếu thành công với thương vụ này, Thaiholdings dự kiến sẽ thu về khoảng 94 tỷ đồng.
- TMX: Ngày 29/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 30/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/12/2021.
- HTN: Ngày 7/12 tới đây sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020. Ngày giao dịch không hưởng quyền vào 6/12. Công ty dự kiến phát hành hơn 39,6 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 80%, tương ứng tỷ lệ phát hành là 100:80. Sau đợt trả cổ tức này, vốn điều lệ của Hưng Thịnh Incons sẽ tăng từ hơn 495 tỷ đồng lên thành trên 891 tỷ đồng.
- NLG: Ông Trần Xuân Ngọc, Tổng giám đốc đã mua vào 100.000 cổ phiếu NLG từ ngày 18/11 đến 22/11 theo phương thức khớp lệnh. Sau giao dịch, ông Ngọc đã nâng sở hữu tại NLG lên 250.000 cổ phiếu.
- DXG: Ông Hà Đức Hiếu, Thành viên HĐQT đã bán ra hơn 178.000 cổ phiếu DXG từ ngày 16/11 đến 22/11 theo phương thức khớp lệnh. Sau giao dịch, ông Hiếu đã giảm sở hữu tại DXG xuống còn hơn 172.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,03%.
- FCM: CTCP Fecon (FCN), cổ đông lớn đã bán ra hơn 391.000 cổ phiếu FCM từ ngày 16/11 đến 19/11 theo phương thức khớp lệnh. Sau giao dịch, FCN đã giảm sở hữu tại FCM xuống còn hơn 4,1 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 10,97%.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

Phụ lục: *Review ETFs VNM quý IV năm 2021*

Vaneck công bố danh mục điều chỉnh trong quý IV năm 2021 vào ngày 10/12 và giao dịch từ 13-17/12. Dựa vào số liệu tạm tính đến ngày 19/11/2021, chúng tôi dự báo thay đổi danh mục ETF VNM như sau:

- Thêm mới: 01 cổ phiếu VCG

- Loại bỏ: Không loại bỏ

- Danh mục dự kiến 47 cổ phiếu, trong đó gồm 15 cổ phiếu nước ngoài và 32 cổ phiếu trong nước. Chúng tôi dự báo danh mục cổ phiếu Việt Nam tăng từ 73.73% lên mức 75% trong kỳ này.

Danh mục cổ phiếu Việt Nam dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	VIC	8.00%	753,762	180,330	
2	VHM	8.00%	3,478,903	980,143	
3	MSN	7.00%	-811,744	-124,901	
4	VNM	6.50%	-1,333,580	-351,284	
5	HPG	6.00%	3,710,830	1,753,367	
6	NVL	5.50%	1,971,379	437,484	
7	THD	4.20%	-2,599,088	-247,678	
8	VCB	3.80%	-2,954,203	-690,024	
9	SSI	3.20%	-1,131,706	-529,218	
10	VCI	1.80%	-905,808	-277,618	
11	DIG	1.80%	358,646	116,201	
12	PDR	1.70%	-1,935,789	-484,054	
13	GEX	1.60%	-705,346	-313,672	
14	VRE	1.50%	-1,156,896	-860,276	
15	DGC	1.20%	3,879,327	519,688	
16	SAB	1.10%	-888,300	-120,566	
17	VND	1.00%	-556,272	-168,217	
18	VCG	1.00%	5,888,399	2,753,585	Thêm mới
19	KBC	1.00%	-538,669	-244,340	
20	VJC	0.90%	-689,021	-122,277	
21	KDC	0.80%	-602,422	-231,575	
22	HSG	0.80%	-203,492	-123,072	
23	SBT	0.80%	-716,652	-628,769	
24	STB	0.70%	-722,560	-587,371	
25	DPM	0.70%	-657,592	-324,221	
26	SHS	0.70%	1,045,411	478,989	
27	POW	0.70%	-561,573	-913,008	
28	TCH	0.70%	618,124	546,552	
29	BVH	0.60%	-768,866	-285,399	
30	APH	0.60%	-550,137	-296,368	
31	PVS	0.60%	-516,529	-442,071	
32	HNG	0.50%	-488,445	-1,232,250	

Phụ lục: *ETFs FTSE quý IV năm 2021*

FTSE Russell công bố danh mục điều chỉnh trong quý IV năm 2021 vào ngày 3/12 và giao dịch 2 tuần từ 6-17/12. Dựa vào số liệu tạm tính đến ngày 19/11/2021, chúng tôi dự báo thay đổi danh mục FTSE VN như sau:

- Thêm mới: 6 cổ phiếu gồm DIG, VND, DGC, NLG, DPM, DXG (Lưu ý VHFF DXG ở ngưỡng quanh 1% danh mục, cổ phiếu không tham nếu dữ liệu tại thời điểm tính toán dưới ngưỡng này)

- Loại bỏ: Không loại bỏ nhưng lưu ý trường hợp cổ phiếu APH có VHFF sắp sỉ ngưỡng 0.5% danh mục, cổ phiếu có thể bị loại nếu dữ liệu tại thời điểm tính toán giảm dưới ngưỡng này)

Danh mục FTSE VN dự kiến thay đổi như sau

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	VIC	13.20%	9,732,507	2,328,410	
2	HPG	12.80%	-4,738,158	-2,238,780	
3	VHM	10.70%	-13,343,266	-3,759,320	
4	MSN	9.50%	-3,921,525	-603,393	
5	VNM	6.60%	-7,295,892	-1,921,845	
6	NVL	6.40%	-1,959,213	-434,784	
7	VRE	4.10%	-1,810,271	-1,346,129	
8	SSI	3.80%	-3,175,380	-1,484,900	
9	VCB	3.50%	-1,321,418	-308,648	
10	VJC	2.50%	-1,080,562	-191,762	
11	GEX	2.40%	-1,046,265	-465,280	
12	PDR	2.10%	-3,056,356	-764,257	
13	DIG	2.10%	8,280,716	2,682,952	Thêm mới
14	STB	1.90%	-830,337	-674,984	
15	VND	1.90%	7,614,497	2,302,624	Thêm mới
16	KDH	1.80%	-237,384	-117,296	
17	DGC	1.70%	6,854,092	918,197	Thêm mới
18	KBC	1.70%	1,067,918	484,407	
19	PLX	1.50%	-238,425	-91,035	
20	VCI	1.50%	-596,049	-182,681	
21	NLG	1.30%	5,073,946	1,853,093	Thêm mới
22	HSG	1.10%	14,927	9,028	
23	DPM	1.10%	4,259,908	2,100,320	Thêm mới
24	SBT	1.00%	-79,203	-69,490	
25	TCH	0.90%	-410,335	-362,822	
26	DXG	0.90%	3,744,760	3,198,914	Thêm mới
27	POW	0.80%	-335,954	-546,196	
28	PVD	0.70%	-135,414	-107,761	
29	APH	0.50%	-1,031,861	-555,882	



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

• Giá dầu giảm mạnh do dự trữ dầu thô tại Mỹ

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

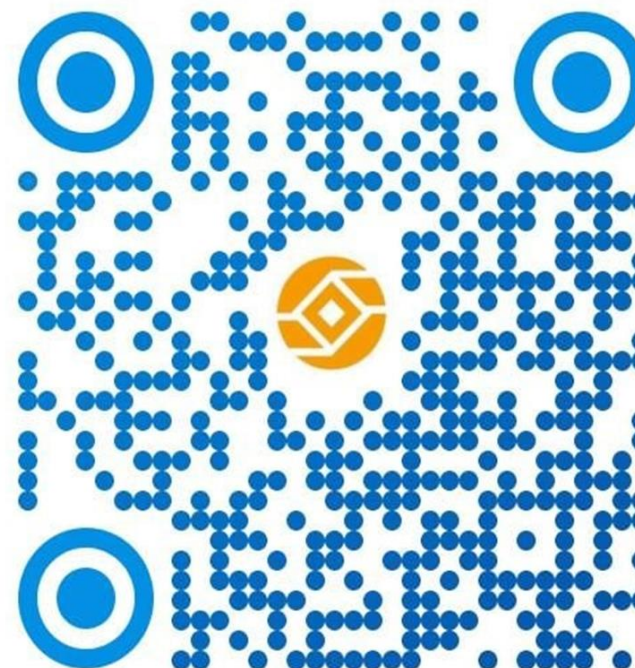
(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)

- Giá dầu



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)